

CTY CP TP SAO TA

Số: 095/CV.2015

"V/v giải trình chênh lệch Báo cáo Tài chính  
os kiểm toán 2014"

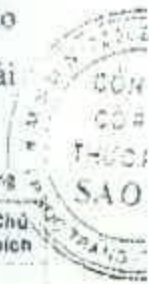
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 05 năm 2015



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Phúc đáp công văn số 583/SGDHCM-NY ngày 27/04/2015 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải trình chênh lệch số liệu kiểm toán trên Báo cáo Tài chính trước và sau kiểm toán năm 2014. Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta xin giải trình theo yêu cầu của Quý Sở như sau:



Mã Số	Chi tiêu	Số chưa kiểm toán (1)	Số đã kiểm toán (2)	Chênh lệch (3)=(2)-(1)	Chú thích
1	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2 000 377 296 770	2 000 377 296 770		
2	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	(19 615 275 739)	(19 615 275 739)		
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2 000 762 023 031	2 000 762 023 031		
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(2 660 920 305 043)	(2 652 806 715 704)	8 113 650 239	[1]
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	219 841 057 088	227 955 307 327	8 113 660 239	
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	10 411 700 974	10 205 016 795	(205 703 179)	[2]
22	7. Chi phí tài chính	(18 577 859 101)	(18 372 065 922)	205 793 179	[2]
23	Trong đó: Chi phí lãi vay	(12 978 085 957)	(12 978 085 957)		
24	8. Chi phí bán hàng	(80 039 487 787)	(80 039 487 787)		
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(57 794 205 111)	(61 601 482 456)	(3 807 277 345)	[3]
30	10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động	73 841 815 053	78 148 187 957	4 306 372 894	
31	11. Thu nhập khác	1 546 734 570	1 546 734 570		
32	12. Chi phí khác	(457 424 047)	(1 143 327 084)	(685 903 037)	[4]
40	13. Lợi nhuận/(lỗ) khác	1 089 310 523	403 407 486	(685 903 037)	
50	14. Tổng lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	74 931 125 586	78 551 595 443	3 620 469 857	
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	(10 183 061 640)	(17 136 728 066)	2 040 333 574	[5]
52	16. (Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại	1 512 907 660	1 375 370 800	(137 537 060)	[6]
60	17. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN	57 260 971 606	62 790 237 977	5 529 266 371	
70	18. Lãi trên cổ phiếu [đối với công ty cổ phần]	4 379	4 936	557	[7]

[1] Chênh lệch do đánh lại giá trị tồn kho thành phẩm cuối kỳ tăng thêm.

[2] Cấn trừ doanh thu tài chính và chi phí tài chính liên quan đến chênh lệch tỉ giá hối đoái.

[3] Tổng hợp ảnh hưởng của các điều chỉnh:

- Ghi nhận thêm chi phí thuê luật sư cho vụ kiện chống bán bán giá tôm vào thị trường Mỹ giai đoạn POR9: 6.411.000.000 đồng.

- Hoàn nhập dự phòng khoảng trích dự phòng đầu tư vào khu công nghiệp Cái Cồn do Ban quản lý khu Công nghiệp Cái cồn hoàn trả lại trong năm 2015 số tiền: 2.579.000.000 đồng.

- Điều chỉnh giảm chi phí liên quan phát hành vốn: 24.722.655 đồng.

[4] Ghi nhận lại khoản tiền thuế VAT không được hoàn đối với khoản nợ phải thu khách hàng nước ngoài khó đòi.

[5] Tổng hợp các điều chỉnh:

- Điều chỉnh giảm thuế TNDN do hưởng ưu đãi hoạt động kinh doanh nông sản Chi nhánh công ty Nhà máy Thực phẩm An Sơn: 2.676.566.329 đồng.

- Ghi nhận phần chi phí thuế TNDN năm 2011 và 2013 số tiền : 630.232.755 đồng.

[6] Điều chỉnh giảm thuế TNDN hoàn lại do áp dụng thuế suất 20% các năm sau.

[7] Điều chỉnh tương ứng với phần điều chỉnh lợi nhuận sau thuế.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

TỔNG GIÁM ĐỐC  
(Chữ tên và đóng dấu)



HỒ QUỐC LỰC

